TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC
ISSN: 1859-1612
Journal homepage: https://tckhgd.dhsphue.edu.vn

Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh lớp 4 qua hệ thống bài tập ôn luyện kiến thức tiếng Việt

Lê Thị Hồng Tâm

Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:
Ngày nhận bài: 10/11/2023
Ngày nhận bản chỉnh sửa: 15/01/2024
Ngày nhận đăng: 18/01/2024
Ngày xuất bản: 20/10/2026

Từ khóa:
Phát triển năng lực;
Lớp 4;
Kiến thức tiếng Việt;
Bài tập;
Ôn luyện.

TÓM TẮT

Năng lực ngôn ngữ là một trong hai năng lực đặc thù cần phát triển trong dạy học môn Tiếng Việt ở nhà trường tiểu học. Trong giai đoạn đầu của dạy học Tiếng Việt lớp 4 theo chương trình, sách giáo khoa mới, các nhà giáo dục một mặt chú trọng hình thành những hiểu biết sơ giản về từ, câu cho học sinh bằng cách phân tích sự kiện, hiện tượng ngôn ngữ điển hình; mặt khác thường xuyên sử dụng bài tập như một công cụ hữu hiệu để khắc sâu kiến thức. Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh lớp 4 qua xây dựng bài tập ôn luyện kiến thức tiếng Việt là một cách thức tác động vào nội dung dạy học, góp phần giúp học sinh củng cố, khắc sâu và kết nối được kiến thức đã học, vận dụng một cách linh hoạt, hiệu quả vào thực tiễn.

1. DẪN NHẬP

Mạch kiến thức tiếng Việt ở tiểu học được xác định rõ trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 gồm: i) Một số hiểu biết sơ giản về ngữ âm, chữ viết, từ vựng, ngữ pháp, hoạt động giao tiếp và biến thể ngôn ngữ (ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, số liệu); ii) Có khả năng nhận biết, bước đầu hiểu được các hiện tượng ngôn ngữ có liên quan và vận dụng trong giao tiếp. Kiến thức tiếng Việt phân bố đồng đều và phát triển dần ở các khối lớp. Ở lớp 4, bên cạnh các kiến thức phát triển từ lớp 1, 2, 3 (như: quy tắc viết hoa, vốn từ theo chủ điểm, công dụng của một số dấu câu…), khá nhiều kiến thức mới được hình thành. Học sinh chính thức được học về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng, lần đầu tiên khám phá giá trị của biện pháp tu từ nhân hóa hay nhận biết một cách rõ nét một số thành phần câu, dấu câu... Câu chủ đề của đoạn văn, cấu trúc văn bản, kiểu văn bản và thể loại cũng là những nội dung mới, đòi hỏi học sinh sự tập trung, khả năng khái quát hóa vấn đề.

Với một khối lượng đáng kể các kiến thức tiếng Việt nói trên, học sinh rất cần hệ thống bài tập như một công cụ để củng cố lại kiến thức một cách có hệ thống giúp thực hành đọc, viết, nói và nghe hiệu quả. Các bộ sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4 tiếp tục duy trì quan điểm dạy kiến thức tiếng Việt theo hai hình thức: i) Dạy như một đơn vị kiến thức độc lập thông qua hoạt động luyện từ và câu; ii) Dạy tích hợp qua các hoạt động rèn luyện kỹ năng, trong đó chủ yếu là hoạt động đọc, viết (Nguyễn, 2023a, 2023b). Hệ thống bài tập ôn luyện kiến thức tiếng Việt cho học sinh lớp 4 là một công cụ hỗ trợ dạy học cần thiết nhằm gia tăng hiệu quả tiếp nhận và sử dụng những tri thức về ngôn ngữ một cách hiệu quả trong các tình huống cụ thể. Đảm bảo các tiêu chí về tính hệ thống và phát triển, tính đa dạng và hấp dẫn, tính phù hợp với mạch kiến thức tiếng Việt trong chương trình và chủ điểm, chiến lược dạy học trong mỗi bộ sách giáo khoa, bài tập ôn luyện có thể phát huy tốt khả năng trong việc giúp học sinh ôn lại, thực hành lại cho nhuần nhuyễn, thuần thục một kỹ năng, khắc sâu và lưu giữ bền vững một đơn vị kiến thức. Hệ thống bài tập ôn luyện kiến thức tiếng Việt cho học sinh lớp 4 còn có thể giải quyết một số khó khăn, khắc phục một số hạn chế như phong phú hóa về kiểu dạng, sinh động về hình thức.

Tác giả liên hệ: Lê Thị Hồng Tâm;
Địa chỉ e-mail: hongtampc.86@gmail.com
DOI: https://doi.org/10.26459/jse.151.2026

2. NỘI DUNG

2.1. Vị trí, vai trò của mạch kiến thức tiếng Việt trong môn Tiếng Việt

Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học là mục tiêu then chốt của môn Ngữ văn. Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 xác định: "Môn Ngữ văn giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học: rèn luyện các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe; có hệ thống kiến thức phổ thông nền tảng về tiếng Việt và văn học, phát triển tư duy hình tượng và tư duy logic, góp phần hình thành học vấn căn bản của một người có văn hoá; biết tạo lập các văn bản thông dụng; biết tiếp nhận, đánh giá các văn bản văn học nói riêng, các sản phẩm giao tiếp và các giá trị thẩm mĩ nói chung trong cuộc sống" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Lấy trục kỹ năng giao tiếp đọc, viết, nói và nghe làm trục chính xuyên suốt toàn bộ chương trình, môn Ngữ văn tổ chức nội dung giáo dục dựa trên các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp và xác định rõ các mạch kiến thức cơ bản: kiến thức tiếng Việt, kiến thức văn học. Các mạch kiến thức tiếng Việt cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức dạy học theo cả nguyên tắc tích hợp và phân hoá.

Ở cấp tiểu học, Tiếng Việt là môn học quan trọng và cần thiết để phát triển ngôn ngữ, tư duy logic, giao tiếp, truyền đạt ý tưởng, cảm xúc của mình một cách tốt hơn. Kiến thức tiếng Việt - một giới hạn về kiến thức ngôn ngữ được phân định theo vùng/quốc gia vốn dĩ được hình thành dựa trên cơ sở khái niệm "Kiến thức ngôn ngữ". Theo nhà ngôn ngữ học Nguyễn Thiện Giáp, kiến thức ngôn ngữ (linguistic knowledge) là "một phần của ngữ năng giao tiếp; bao gồm các kiến thức về ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp của một ngôn ngữ" (Nguyễn, 2016, p. 229). Trong cuốn "Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học", các nhà nghiên cứu nêu lên cách hiểu đơn giản về "kiến thức tiếng Việt" như sau: "Kiến thức tiếng Việt được dạy ở tiểu học bao gồm các kiến thức về ngữ âm - chữ viết, từ vựng, ngữ pháp liên quan đến các đơn vị tiếng, từ, câu" (Đỗ et al., 2015, p. 115). Kiến thức tiếng Việt trong môn học được hình thành bằng các cách thức, con đường khác nhau: tích hợp trong quá trình dạy đọc, viết, nói và nghe thông qua một hệ thống ngữ liệu phong phú và đa dạng; hình thành qua hệ thống bài tập thực hành luyện tập gắn với bài đọc; hình thành qua các bài lý thuyết về từ và câu, phần ghi nhớ (hay bài học, tuỳ thuộc cách gọi của từng bộ sách).

Lên lớp 4 và 5, lượng kiến thức tiếng Việt, tính chất khái quát và độ phức tạp của các khái niệm cũng gia tăng (tất nhiên là vẫn đảm bảo phù hợp ngưỡng tiếp nhận của học sinh tiểu học). Kiến thức tiếng Việt ở giai đoạn này sẽ dựa trên một số khái niệm cơ bản về các đơn vị ngôn ngữ, quy tắc sử dụng tiếng Việt để hỗ trợ học sinh phát triển các kỹ năng học tập hiệu quả. Bên cạnh những bài học thực hành, học sinh lớp 4, 5 sẽ được trang bị thêm nhiều bài học về kiến thức tiếng Việt, bao gồm các bài học về từ vựng, ngữ pháp, hoạt động giao tiếp và biến thể ngôn ngữ. Cách gọi bài học lý thuyết chỉ có tính tương đối, chủ yếu để phân biệt với bài học Luyện từ và câu được cấu trúc hoàn toàn bằng bài tập. Đó cũng là lý do những bài học này không đơn thuần, thuần tuý lý thuyết được dẫn dắt bằng hệ thống câu hỏi gợi mở, bài tập có tính chất nêu vấn đề. Mạch kiến thức tiếng Việt đã có tính độc lập riêng, song không có thay đổi về vai trò và luôn cung cấp chất liệu từ ngữ (làm giàu vốn từ), cách thức sử dụng từ ngữ hiệu quả cho học sinh các lớp cuối cấp tiểu học, đảm bảo thực hiện thành công cho cả quá trình tiếp nhận ngôn bản lẫn tạo lập ngôn bản. Kiến thức tiếng Việt một mặt giúp học sinh trả lời được các câu hỏi về từ ngữ, giá trị biểu đạt của câu hay tác dụng của biện pháp tu từ trong đọc (bình diện tiếp nhận); mặt khác đóng vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh kiến tạo các câu văn miêu tả đồ vật, con vật, cây cối, cảnh vật mang màu sắc tu từ (bình diện tạo lập). Nếu ví von, có thể xem kiến thức tiếng Việt là dòng chảy giữa hai bờ tiếp nhận - tạo lập và việc hình thành kiến thức tiếng Việt hiệu quả sẽ bồi đắp cho học sinh nguồn năng lượng tích cực để vận hành, phát triển năng lực ngôn ngữ.

Bên cạnh đó, tầm quan trọng của kiến thức tiếng Việt tiểu học còn được khẳng định ở việc nhờ đó mà học sinh phát triển tốt các kỹ năng sống, kỹ năng mềm cần thiết, điển hình như: kỹ năng giao tiếp linh hoạt, sáng tạo; kỹ năng giải quyết vấn đề trên cơ sở khoa học về quy tắc ngôn ngữ; kỹ năng diễn ngôn và kỹ năng chiến lược trong các hành động ngôn từ. Cũng nhờ đó mà học sinh tự tin hơn trong giao tiếp, nhận biết được những giá trị tốt đẹp trong các diễn ngôn và không ngừng nỗ lực để kiến tạo nên những sản phẩm ngôn ngữ vượt trội. Chẳng hạn, có kiến thức về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng, học sinh có thể chủ động sử dụng một cách hiệu quả lời nói với sự tham gia của lớp từ này; có kiến thức về thành phần trạng ngữ, về đặc điểm và chức năng bổ sung thông tin của các loại trạng ngữ, học sinh có thể làm cho lời văn của mình trở nên sống động hơn, đầy đủ ý nghĩa hơn và trong một số trường hợp đặc biệt, có thể tạo nên những liên kết không gian, thời gian thú vị.

Có thể khẳng định rằng, kiến thức tiếng Việt là một nội dung trọng yếu của dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông, trong đó có dạy học Tiếng Việt cấp tiểu học. Cùng với kiến thức văn học, kiến thức tiếng Việt là mạch nội dung góp phần tạo nền tảng vững chắc để học sinh vận hành tốt các phương tiện ngôn ngữ. Có thể lấy nhận định sau của các tác giả Đỗ Ngọc Thống, Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga để nhấn mạnh một lần nữa vai trò của mạch kiến thức tiếng Việt: "Không có kiến thức tiếng Việt, học

sinh không thể nghe, nói, đọc, viết có hiệu quả, không thể phát triển ngôn ngữ. Ngoài mục đích chuyên biệt, việc dạy học kiến thức tiếng Việt còn có nhiệm vụ rèn luyện, phát triển tư duy và hình thành, phát triển phẩm chất cho học sinh" (Đỗ et al., 2015, p. 115).

2.2. Vai trò của bài tập ôn luyện đối với dạy học kiến thức tiếng Việt ở lớp 4

Hệ thống bài tập ôn luyện giúp học sinh lớp 4 hiểu sâu hơn, kỹ hơn những kiến thức tiếng Việt đã học và biết vận dụng chúng vào thực tiễn cuộc sống. Thông qua việc thực hành bài tập ôn luyện, học sinh sẽ củng cố, hệ thống lại kiến thức đã học, rút kinh nghiệm sử dụng từ khi tạo lập ngôn bản và trong quá trình giao tiếp đồng thời giúp các em hoàn thành mục tiêu nâng cao năng lực sử dụng kiến thức tiếng Việt. Mặt khác, như đã nói ở trên, đây là công cụ hữu hiệu mà học sinh lớp 4 có thể tự kiểm tra, đánh giá để đo nghiệm hiểu biết của bản thân về việc tiếp nhận và vận dụng một kiến thức tiếng Việt cụ thể nào đó đã được học.

Lớp 4 đánh dấu một bước chuyển quan trọng về tư duy và trình độ ngôn ngữ của học sinh. Đồng thời, để tương thích với các kiến thức tiếng Việt đã có phần phong phú hơn, phức tạp hơn, tất cả các bộ sách đều đề xuất dạng bài hình thành kiến thức mới. Bài tập ôn luyện kiến thức tiếng Việt đảm bảo một cách chắc chắn việc giúp học sinh dần quen với kiến thức mang tính hệ thống, mặt khác cũng là cơ hội để học sinh trải nghiệm quá trình tự học và hoàn thành bài tập mà không cần có sự can thiệp của giáo viên hay người thân. Theo đó, các em sẽ sớm tự lập, không bỡ ngỡ khi tiếp cận với nội dung học mới. Đó cũng là lý do một số nhà giáo dục gọi các bài tập ôn luyện là bài tập tự đánh giá, bài tập xây dựng cho học sinh khả năng tự học một cách hiệu quả. Bài tập ôn luyện cũng góp phần củng cố sự tự tin cho học sinh, thể hiện ở việc khi các em tiếp cận một nội dung học nhiều lần sẽ giúp các em cảm nhận rõ ràng sự tiến bộ của bản thân. Bởi nó rút ngắn thời gian và tăng độ chính xác trong lúc làm bài. Theo đó, học sinh sẽ rèn được tính kiên nhẫn, tăng sự tự tin.

Ngoài ra, theo định hướng giáo dục, đúng thôi chưa đủ để giải quyết vấn đề, học sinh còn cần đạt tới sự thành thạo để xử lý nhanh chóng một nhiệm vụ thực hành ngôn ngữ nào đó. Khi được ôn luyện, được luyện tập lặp lại, các tình huống và câu hỏi sẽ trở nên quen thuộc, học sinh sẽ dần hình thành cơ chế phản xạ nhanh và có thể ngay lập tức đưa ra đáp án khi vừa thấy câu hỏi. Hay khi tiếp nhận thông tin, não bộ thường chỉ lưu giữ một thời gian ngắn và nhanh quên nếu không được xử lý. Tuy nhiên, nó có thể được chuyển vào trí nhớ dài hạn qua phương thức nhắc lại nhiều lần. Do đó, việc thực hành hệ thống bài tập ôn luyện kiến thức tiếng Việt sẽ giúp học sinh lớp 4 cải thiện khả năng ghi nhớ và lưu giữ kiến thức lâu dài. Hơn thế nữa, nếu các bài tập ôn luyện nói chung mang đặc trưng tổng hợp nhiều kiến thức, kỹ năng đã học thì bài tập ôn luyện kiến thức tiếng Việt sẽ tập trung giải quyết các vấn đề cụ thể của một mạch kiến thức ngôn ngữ; đồng thời nếu được thiết kế gắn với từng đối tượng học sinh cụ thể, các công cụ hữu hiệu này còn góp phần khắc phục những hạn chế người học thường gặp phải. Đó cũng sẽ chính là những bộ công cụ chuyên biệt chỉ dành riêng cho một khối lớp, gắn với những mạch kiến thức tiếng Việt cụ thể của một khối lớp.

2.3. Thiết kế bài tập ôn luyện kiến thức tiếng Việt cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực ngôn ngữ

2.3.1. Quy trình thiết kế bài tập ôn luyện kiến thức tiếng Việt

Về quy trình, bài tập ôn luyện kiến thức tiếng Việt cần được thực hiện dựa trên các bước cơ bản sau (Lê & Đặng, 2007):

- *Bước 1. Đánh giá nội dung kiến thức tiếng Việt lớp 4 đã hình thành, xác định yêu cầu cần đạt của hệ thống bài tập ôn luyện*

Đây là bước cơ bản, tạo nên sự khu biệt của hệ thống bài tập ôn luyện kiến thức tiếng Việt lớp 4 so với các kiểu loại bài tập khác (như bài tập tự đánh giá cuối tuần, cuối chủ điểm, bài tập phát triển năng lực đọc hiểu, nói và nghe...). Ở bước này, nhà sư phạm phải đánh giá được một cách chính xác nội dung, mạch kiến thức tiếng Việt đã được trang bị, hình thành cho học sinh qua một hoặc một số tuần học, các dạng bài tập thực hành rèn kỹ năng cơ bản mà học sinh đã trải nghiệm. Trên cơ sở đó, xác định rõ địa chỉ ứng dụng, yêu cầu cần đạt của hệ thống bài tập ôn luyện cho mạch kiến thức cụ thể.

Chẳng hạn, trong sách giáo khoa Tiếng Việt 4, bộ Cánh Diều, mạch kiến thức về danh từ được hình thành thông qua các bài học sau:

- Bài học 1: Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian, hiện tượng tự nhiên,...) (Nguyễn, 2023a, pp. 10-11). Bài học này được hình thành nhờ việc phân tích 2 sự kiện, hiện tượng điển hình ở phần Nhận xét; theo đó học sinh từ các hiểu biết sơ giản về từ chỉ sự vật đã được hình thành ở lớp 1, 2, 3, nhận diện từ chỉ sự vật trong 3 câu văn, sau đó sắp xếp (hệ thống hoá) vào 5 nhóm: chỉ người, chỉ vật, chỉ con vật, chỉ hiện tượng tự nhiên, chỉ thời gian.

- Bài học 2: Danh từ chung là tên của một loại sự vật. Danh từ riêng là tên của một sự vật. Danh từ riêng

được viết hoa (Nguyễn, 2023a, p. 25). Các dữ kiện học sinh được tiếp cận gồm câu văn trong một bài đọc đã học có chứa hai trường hợp tên riêng (Minh, Thi Ca) và bốn trường hợp định danh một loại sự vật (lớp, học sinh, cô bạn, tên). Sách cũng đặt vấn đề về cách viết tên riêng (danh từ riêng) để học sinh hình thành kiến thức về quy tắc viết hoa tên riêng ngay trong bài học.

Trong mạch kiến thức về danh từ, có 2 bài tập thuộc bài "Danh từ", trong đó 1 bài tập thuộc dạng nhận diện đơn giản (tìm danh từ trong câu), 1 bài tập dạng tạo lập (viết câu giới thiệu bản thân hoặc một người bạn); có 2 bài tập thuộc bài "Danh từ chung, danh từ riêng" phân loại tương tự các bài tiết trước. Ngoài ra, có một tiết học độc lập "Luyện tập về danh từ" (tập 1, tr.30) được cấu trúc hoàn toàn bằng hệ thống bài tập với 3 bài, chia thành các loại: i) Nhận diện và hệ thống hóa danh từ (bài tập 1 và 2); ii) Tích cực hóa vốn từ bằng cách viết đoạn văn có sử dụng cả danh từ chung lẫn danh từ riêng.

Từ những phân tích nêu trên, có thể xác định yêu cầu cần đạt của hệ thống bài tập ôn luyện kiến thức tiếng Việt đối với mạch Danh từ như sau:

- Ôn luyện, củng cố kiến thức về danh từ và các loại danh từ thường gặp (chỉ người, vật, con vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian).

- Ôn luyện, củng cố kiến thức về danh từ theo hướng phân loại danh từ chung, danh từ riêng.

- Rèn luyện củng cố và nâng cao kỹ năng viết câu, đoạn có sử dụng danh từ chung, danh từ riêng.

Ở bước này, tuân thủ các kiến nghị về mức độ bài tập theo Thông tư 27 như đã nêu ở trên, chúng tôi lưu ý thêm về các thang đo:

- Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung kiến thức tiếng Việt đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

- Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung kiến thức tiếng Việt đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

- Mức 3: Vận dụng các nội dung kiến thức tiếng Việt đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

- *Bước 2. Đề xuất hình thức bài tập và lựa chọn ngữ liệu tương ứng*

Bài tập gồm hai phần: lệnh và dữ kiện. Lệnh bài tập ôn luyện cần thể hiện rõ đặc trưng của việc luyện tập tổng hợp, tránh các diễn giải dài dòng. Ngữ liệu được lựa chọn làm dữ kiện cần có tính hấp dẫn, nếu được, cần gắn với các chủ điểm Tiếng Việt tương ứng trong bộ sách giáo khoa đã chọn. Cũng cần lưu ý độ khó của các ngữ liệu mà học sinh đã thực hành để đề xuất, giới thiệu ngữ liệu mới. Ngoài ra, lệnh và ngữ liệu cũng cần đáp ứng thêm các tiêu chí về mức độ như sau:

- Lệnh bài tập ôn luyện kiến thức tiếng Việt (yêu cầu bài tập) cần kích thích nhu cầu, hứng thú thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh. Bên cạnh đó, cần đa dạng hóa, mềm hóa lệnh để bài tập trở nên hấp dẫn hơn. Các bài tập ở mức 1, từ khoá câu lệnh có thể là "Tìm...", "Gạch chân...", "Ghi lại..." nhưng khi nâng cao mức độ, lệnh cần thay đổi thành "Điền...", "Thay thế...", "Đặt câu...", "Viết đoạn văn...".

- Đồng thời với việc xác định lệnh bài tập, người thiết kế tiến hành tìm kiếm, chọn ngữ liệu. Ngữ liệu phải đảm bảo tính sư phạm, tính hấp dẫn, tính sáng tạo. Việc lựa chọn mẫu (câu, đoạn, văn bản ngắn) gắn với yêu cầu sử dụng các phương tiện, đơn vị ngôn ngữ đã được học. Các trích dẫn tác phẩm văn chương, khoa học cần đảm bảo các yêu cầu:

+ Đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, phù hợp với đặc điểm tâm lý, tư duy của học sinh trong tiếp nhận (hiểu, cảm thụ).

+ Có chứa các hiện tượng ngôn ngữ cần khai thác hoặc chứa tín hiệu thẩm mĩ cần giải mã bằng các phương tiện ngôn ngữ đã học.

+ Dung lượng phù hợp với thời gian tổ chức hoạt động tiếp nhận ở nhà trường tiểu học.

Bên cạnh đó, các bài tập có thể được xây dựng theo dạng "rời", nghĩa là từ một "lát cắt" nhỏ trong một trích đoạn, một tác phẩm, người thiết kế có thể đặt vấn đề giải mã tín hiệu ngôn ngữ. Ngoài ra, khi lựa chọn ngữ liệu, cần chú ý gắn với các tình huống giao tiếp giả định hoặc các văn bản, trích đoạn gần gũi với thế giới của trẻ thơ.

- *Bước 3. Cấu trúc và hoàn chỉnh bài tập*

Sau khi đã đề xuất dạng bài tập và lệnh tương ứng, phân tích và lựa chọn ngữ liệu, người biên soạn tiến hành cấu trúc thành bài tập, hiệu chỉnh để hoàn thiện. Lý tưởng nhất ở bước này là có thể tiến hành thử nghiệm thăm dò để đánh giá mức độ tác động, lấy ý kiến chuyên gia hoặc giáo viên có kinh nghiệm trong dạy học, đánh giá về những ưu điểm, hạn chế của bài tập. Những câu lệnh chưa rõ, những ngữ liệu chưa thuyết phục, chưa điển hình hoặc bài tập có hình thức, nội dung chưa phù hợp với đối tượng học sinh lớp 4

sẽ được điều chỉnh. Chẳng hạn, với lệnh, có thể thay đổi hình thức diễn đạt để tránh lặp lại hoặc gia tăng hứng thú ở người học. Về ngữ liệu, có thể điều chỉnh bằng cách cắt bớt các câu rườm, không có tác dụng hỗ trợ rèn kỹ năng cấu trúc, tạo lập. Ngữ liệu chứa các từ ngữ hoặc thông tin khó, gây trở ngại không cần thiết cho việc thực hành rèn kỹ năng cũng có thể được thay thế.

2.3.2. Một số thiết kế minh hoạ

2.3.2.1. Nhóm bài tập về ngữ âm

- Yêu cầu cần đạt: Ôn luyện kiến thức về quy tắc viết tên riêng của cơ quan, tổ chức.

- Bài tập minh hoạ:

Bài tập 1. Tên của cơ quan, tổ chức sau viết sai. Em hãy viết lại cho đúng.

a. Trường tiểu Học phú Cát

b. Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh

c. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thừa thiên Huế

d. Bệnh viện trung ương Huế

Bài tập 2. Viết 2-3 câu giới thiệu một cơ quan, tổ chức có ở địa phương nơi em đang học tập và sinh sống.

2.3.2.2. Nhóm bài tập về từ vựng

- Yêu cầu cần đạt: Ôn luyện kiến thức về mở rộng vốn từ theo chủ điểm; về sử dụng từ điển để tìm từ và nghĩa của các từ ngữ mới; nghĩa của một số thành ngữ, tục ngữ và một số yếu tố Hán Việt; lựa chọn từ ngữ phù hợp trong việc biểu đạt nghĩa.

- Bài tập minh hoạ:

Bài tập 1. Tìm từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống trong những câu sau:

a. Mùa xuân vừa đến, chim chóc đã hót ..... khắp khu vườn. Ánh mặt trời ..... giăng khắp những vòm lá, những con đường nhỏ len giữa hai hàng cây.

b. Chú mèo nhỏ nằm ..... sưởi nắng. Thỉnh thoảng, chú ngước nhìn những chiếc lá rơi với đôi mắt .....

Bài tập 2. Chọn từ thích hợp trong bảng sau điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn.

đâm chồi, bật ra, mạnh mẽ, tơi bời, xù xì, non tơ

Ngoài kia, sau một mùa đông dài tơi bời dông bão, những chiếc lộc non đã ....., những nụ mầm bé nhỏ run run như bàn tay ..... Có phải màu của lá non là màu của sự sống đang lên nhựa thanh xuân? Từ những thân cây mẹ, chồi non ..... xuyên thủng lớp vỏ ..... rồi ..... nõn nà như tiếng trẻ thơ. (Nguyễn Xuân Hoàng)

Bài tập 3. Viết đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) tả màu sắc khác nhau của một số loài hoa.





2.3.2.3. Nhóm bài tập về ngữ pháp

- Yêu cầu cần đạt: Ôn luyện kiến thức về đặc điểm, chức năng của danh từ, động từ, tính từ, trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ và công dụng của dấu gạch ngang, dấu ngạch nối, dấu ngoặc kép, dấu ngoặc đơn.

- Bài tập minh hoạ:

Bài tập 1. Gạch chân danh từ có trong đoạn thơ sau:

Nghỉ hè bé lại thăm quê
Được đi lên rẫy, được về tắm sông
Thăm bà, rồi lại thăm ông
Thả diều, câu cá... sướng không chi bằng
Đêm về ngồi ngắm ông trăng
Nghe ông kể chuyện chị Hằng ngày xưa.

(Nguyễn Lãm Thắng)

Bài tập 2. Điền từ ngữ thích hợp vào trước hoặc sau động từ in đậm trong mỗi câu sau để có câu văn gợi tả.

a. Tuần trước, em về quê thăm ông bà.

b. Mây đen kéo đến. Trời đổ mưa.

c. Mặt trời nhô lên từ luỹ tre làng.

d. Sáng sáng, đàn gà con lại theo chân mẹ ra vườn.

Bài tập 3. Viết 3-4 câu nói về một loài động vật hoang dã, trong đó có sử dụng ít nhất là 3 tính từ.

Bài tập 4. Thêm chủ ngữ phù hợp để hoàn thành câu.

a. ..... báo cho chúng em biết mùa hè đang đến.

b. Khi mùa đông vừa sang, ... lại nở rực vàng hai bên lối đi.

c. Trong khu vườn mùa xuân, ... khoe sắc màu rực rỡ.

Bài tập 5. Viết 2-3 câu nói về ước mơ của em. Xác định chủ ngữ trong các câu đã viết.

Bài tập 6. Chọn bức tranh yêu thích, viết 3-4 câu tả hoạt động của người và vật trong tranh, trong đó có sử dụng trạng ngữ chỉ thời gian hoặc trạng ngữ chỉ nơi chốn.





Bài tập 7. Dựa vào phần ghi chú dưới mỗi ảnh, viết một câu có sử dụng dấu ngoặc đơn.



a. Chợ Đông Ba
ngày xưa có tên là Đông Hoa



b. Động Phong Nha
thuộc vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình

2.3.2.4. Nhóm bài tập về hoạt động giao tiếp

Bài tập 1. Các con vật, hiện tượng tự nhiên trong mỗi đoạn thơ sau được nhân hóa bằng cách nào?

Trái chín trên cành đã thức
Hương thơm dịu ngọt làm sao
Chị gió cũng vừa gõ cửa:
- Rùa con, đi học thôi nào!
Rùa mang trên lưng chiếc cặp
Miệng ngậm nhành hoa lục bình
Món quà tặng cho cô giáo
Tím biếc như vì sao xinh.

(Chú rùa dễ thương - Hà Trần Thiên An)

Bài tập 2. Tưởng tượng và viết đoạn văn ngắn về câu chuyện của những chú kiến nhỏ chăm chỉ. Trong đoạn văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.



3. KẾT LUẬN

Kiến thức tiếng Việt là một trong hai mạch nội dung trọng yếu của dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. Cùng với kiến thức văn học, mạch kiến thức này góp phần tạo nền tảng vững chắc về các phương tiện ngôn ngữ, khả năng kiến tạo sản phẩm lời nói có chất văn và in đậm dấu ấn cá nhân. Với việc nhận hiểu sâu sắc về kiến thức tiếng Việt ở tiểu học nói chung và ở từng khối lớp nói riêng, các nhà sư phạm có sự chủ động trong lựa chọn nguồn học liệu phù hợp với đối tượng học sinh và đề xuất một số thiết kế nhằm đáp ứng mục tiêu chương trình và nhu cầu thực tiễn. Trong bối cảnh mới, thiết kế hệ thống bài tập là một biện pháp quan trọng nhằm gia tăng nguồn học liệu, đảm bảo giải quyết những khó khăn trong phát triển năng lực người học trên đối tượng học sinh cụ thể. Đồng thời, đây cũng là cách thức tạo nên tính đa dạng, linh hoạt trong việc ôn luyện kiến thức tiếng Việt. Chúng tôi đã đề xuất một quy trình thiết kế hệ thống bài tập ôn luyện kiến thức tiếng Việt. Về thực tiễn, hệ thống bài tập thể nghiệm là đóng góp quan trọng nhất của đề tài với mong muốn là nguồn tư liệu tham khảo cho các nhà thực hành sư phạm trong quá trình tìm kiếm công cụ bổ trợ để ôn luyện kiến thức tiếng Việt cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018).

Đỗ, N. T., Đỗ, X. T., Phan, T. H. Đ., & Lê, P. N. (2015). *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Lê, P. N., & Đặng, K. N. (2007). *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học: Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học trình độ cao đẳng và đại học sư phạm*. Nhà xuất bản Giáo dục và Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Nguyễn, T. G. (2016). *Từ điển khái niệm ngôn ngữ học*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn, M. T. (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên). (2023a). *Tiếng Việt 4* (Tập một). Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn, M. T. (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên). (2023b). *Tiếng Việt 4* (Tập hai). Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Developing language skills in fourth grade students through a system of Vietnamese language revision exercises

Le Thi Hong Tam

Master's student, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:
Received: 10 November 2023
Received in revised form: 15 January 2024
Accepted: 18 January 2024
Published: 20 October 2026

Keywords:
Skill development;
Fourth grade;
Vietnamese language knowledge;
Exercises;
Revision.

Corresponding author:
Le Thi Hong Tam
E-mail address:
hongtampc.86@gmail.com

ABSTRACT

Language ability is one of the two specific skills that need to be developed in teaching Vietnamese at elementary schools. In the initial stage of teaching Vietnamese in fourth grade according to the new curriculum and textbooks, educators focus on forming basic understandings of words and sentences for students through the analysis of typical linguistic events and phenomena. On the other hand, exercises are frequently used as an effective tool to deepen knowledge. Developing language skills in fourth-grade students through constructing Vietnamese language revision exercises is a method that impacts the content of teaching, contributing to helping students consolidate, deepen, and connect the knowledge they have learned, and apply it flexibly and effectively in practice.